

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ KHU VỰC RỪNG CÓ GIÁ TRỊ BẢO TỒN CAO TẠI NÔNG TRƯỜNG 19/8 VÀ NÔNG TRƯỜNG PHÚ XUÂN, CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK (DAKRUCO)



Lời nói đầu

Trung tâm Con người và Thiên nhiên (PanNature) là tổ chức khoa học công nghệ, được thành lập theo Quyết định 07/QĐ-LHH ngày 05/01/2006 của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp chứng nhận hoạt động khoa học công nghệ số A- 475 về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển tài nguyên thiên nhiên, giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu, thúc đẩy phát triển bền vững.

Trong khuôn khổ dự án của Liên minh Sinh kế Xanh (GLA2) và hợp tác giữa PanNature với Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk (DAKRUCO), Nhóm chuyên gia PanNature (bao gồm Thạc sĩ Nguyễn Đức Tố Lưu, Thạc sĩ Lê Thị Kim Ngân, Thạc sĩ Phan Văn Thắng, Thạc sĩ Trần Văn Sửu, Kỹ sư Nguyễn Văn Hoàng) đã hỗ trợ Công ty thực hiện đánh giá sự hiện hữu (nếu có) của các giá trị bảo tồn cao (HCV) cho diện tích 1.121,76 ha cao su dự kiến xin cấp chứng chỉ chứng chỉ FSC thuộc Nông trường Phú Xuân (Xã Ea Drong, Huyện Cư M'gar) và Nông trường 19/8 (Xã Dray Bhang, Huyện Cư Kuin).

Báo cáo này tổng hợp kết quả đánh giá được Nhóm chuyên gia PanNature thực hiện từ tháng 11/2022 tại Nông trường 19/8 và Nông trường Phú Xuân thuộc quyền quản lý của DAKRUCO.

Công ty DAKRUCO đã thể hiện sự cam kết và tôn trọng đối với môi trường tự nhiên thông qua việc tích cực tham gia trong các hoạt động đánh giá, theo dõi các giá trị bảo tồn cao tại đơn vị. Chúng tôi đã làm việc chặt chẽ để đảm bảo rằng quá trình đánh giá được tiến hành một cách khoa học, công bằng và bảo vệ các khu vực có giá trị bảo tồn cao.

PanNature tin rằng sự hợp tác này là một bước quan trọng trong việc nâng cao ý thức trách nhiệm trong bảo vệ, bảo tồn các khu vực có giá trị bảo tồn cao của Việt Nam, đảm bảo sự phát triển bền vững tại các khu vực này. PanNature mong muốn tiếp tục hợp tác cùng DAKRUCO và các doanh nghiệp khác để gìn giữ và bảo tồn nguồn tài nguyên thiên nhiên Việt Nam cho thế hệ mai sau.

Trung tâm Con người và Thiên nhiên

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU	4
1. Đối tượng khảo sát.....	4
2. Phương pháp khảo sát.....	4
Thu thập thông tin, dữ liệu thứ cấp.....	4
Điều tra, đánh giá	5
Phân tích bản đồ	5
Điều tra ngoại nghiệp.....	6
Đánh giá, phân loại các loài động, thực vật	6
Tham vấn cộng đồng.....	6
Công cụ hỗ trợ và xử lý số liệu.....	7
KẾT QUẢ KHẢO SÁT RỪNG CÓ GIÁ TRỊ BẢO TỒN CAO	7
1. Khái niệm, nguyên tắc về rừng có giá trị bảo tồn cao.....	7
2. Đánh giá hệ sinh thái rừng	8
3. Đánh giá đa dạng sinh học	10
3.1. Thực vật.....	10
3.2. Động vật.....	13
KẾT QUẢ KHẢO SÁT VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG VÀ NHU CẦU CƠ BẢN CỦA CỘNG ĐỒNG	16
1. Nông trường Phú Xuân	16
2. Nông trường 19/8	21
KẾT QUẢ KHẢO SÁT RỪNG CÓ GIÁ TRỊ BẢO TỒN CAO	26
MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ	29
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	30
PHỤ LỤC.....	31
Phụ lục 1: Các tuyến khảo sát và các hình ảnh được ghi lại tại hai Nông trường Phú Xuân và 19/8	31
Phụ lục 2: Bảng công cụ đánh giá nhu cầu cơ bản của cộng đồng giáp ranh Nông trường	34
Phụ lục 3. Danh sách người được tham vấn	37

GIỚI THIỆU

Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk (DAKRUCO) tiền thân là Công ty Cao su Đắk Lắk, được thành lập vào tháng 3/1993, là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực cao su tự nhiên tại Tây Nguyên với 5 nông trường và 2 nhà máy chế biến có quy mô lớn tại Đắk Lắk với tổng diện tích hơn 8.000 ha.

Năm 2020, Hội đồng Quản trị DAKRUCO ban hành Chương trình phát triển cao su bền vững giai đoạn 2020 - 2025 với định hướng điều chỉnh và bổ sung trong quản trị các hoạt động kinh doanh nhằm đạt yêu cầu của Hội đồng Quản lý rừng thế giới (FSC).

Trong khuôn khổ dự án của Liên minh Sinh kế Xanh (GLA2) và hợp tác giữa PanNature cùng DAKRUCO, Nhóm chuyên gia PanNature đã hỗ trợ Công ty thực hiện đánh giá sự hiện hữu (nếu có) của các giá trị bảo tồn cao trong khu vực canh tác cao su dự kiến xin chứng chỉ FSC, bao gồm diện tích cao su thuộc Nông trường Phú Xuân (Xã Ea Drong, Huyện Cư M'gar) và Nông trường 19/8 (Xã Dray Bhang, Huyện Cư Kuin).

Báo cáo này tập trung đánh giá sự tồn tại và sinh cảnh sống của các loài động vật, thực vật nguy cấp, quý, hiếm trong khu vực khảo sát nhằm cung cấp bằng chứng cho Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk (DAKRUCO) xác định những diện tích cao su có giá trị bảo tồn cao trong tiến trình xin cấp chứng chỉ FSC cho cây cao su, đặc biệt là mủ cao su vốn đang được sản xuất và kinh doanh tại các nông trường.

1. Đối tượng khảo sát

- 1.121,76 ha cao su dự kiến xin cấp chứng chỉ FSC tại Nông trường Phú Xuân (Xã Ea Drong, Huyện Cư M'gar) với diện tích 487,93 ha và 633,83 ha tại Nông trường 19/8 (Xã Dray Bhang, Huyện Cư Kuin) do DAKRUCO quản lý.
- Hệ động vật, thực vật tại khu vực cao su xin cấp chứng chỉ FSC.
- Cộng đồng người dân sinh sống ở khu vực giáp ranh với các khu vực cao su dự kiến xin cấp chứng chỉ FSC.

2. Phương pháp khảo sát

Thu thập thông tin, dữ liệu thứ cấp

Nhóm đã tiến hành thu thập các dạng thông tin và dữ liệu đầu như sau:

- Số liệu điều tra đa dạng sinh học, các loài động vật, thực vật nguy cấp bị đe dọa, các loài đặc hữu có liên quan đến khu vực đánh giá; báo cáo đa dạng sinh học tỉnh Đắk Lắk; kết quả điều tra đa dạng sinh học của Chi cục Kiểm lâm tỉnh thực hiện trên địa bàn khảo sát.

- Số liệu điều tra hiện trạng rừng, đa dạng sinh học có quần thể loài trọng yếu; bản đồ hiện trạng ba loại rừng tại Huyện Cư M'gar và Cư Kuin; bản đồ hiện trạng sử dụng đất Xã Ea Drong và Xã Dray Bhang; báo cáo quy hoạch sử dụng đất Xã Ea Drong và Xã Dray Bhang.
- Số liệu điều tra hiện trạng ba loại rừng và thảm thực vật rừng có kiểu rừng đặc trưng cho khu vực.
- Thông tin về độ dốc, độ dài sườn dốc, loại đất, độ dày tầng đất khu vực khảo sát.
- Nhu cầu sử dụng nước của cộng đồng quanh khu vực khảo sát dựa trên kết quả phỏng vấn (hộ, nhóm và các bên liên quan).
- Thông tin về hệ thống sông suối, hồ đập liên quan tại khu vực khảo sát.
- Hiện trạng rừng, trữ lượng rừng, khả năng tăng trưởng rừng, điều kiện tiếp cận tài nguyên rừng; điều kiện lập địa, khả năng tiếp cận; lâm sản ngoài gỗ (nếu có).
- Thông tin kinh tế: vai trò của cây cao su tại hai nông trường trong việc phát triển kinh tế của người dân địa phương.
- Thông tin kinh tế - xã hội: Nhu cầu và phong tục tập quán của người dân trong việc sử dụng các loại lâm sản.
- Thông tin xã hội: Bản sắc văn hoá, phong tục tập quán.
- Các thông tin kinh tế - xã hội được cung cấp từ chính quyền địa phương, các báo cáo nghiên cứu khoa học liên quan....

Điều tra, đánh giá

- Hoạt động khảo sát các khu vực rừng có giá trị bảo tồn cao ở hai nông trường được thực hiện từ ngày 23 - 27/11/2022 và được chia làm hai nhóm: 01 nhóm khảo sát tại khu vực trồng cao su, 01 nhóm khảo sát/phỏng vấn các cộng đồng sống giáp ranh hai nông trường. Kết quả cuối cùng được tập hợp dựa trên kết quả khảo sát và sự thống nhất của hai nhóm.

Phân tích bản đồ

- Xác định ranh giới các thôn bản giáp ranh với khu vực dự kiến xin cấp chứng chỉ FSC.
- Phân tích các khu vực xung yếu.
- Thiết kế tuyến khảo sát hiện trường trên bản đồ. Mỗi nông trường thiết kế 3 tuyến cắt ngang các lô cao su, chiếm tối thiểu 20% tổng diện tích mỗi nông trường.
- Phân tích hệ thống thủy văn có tác dụng cung cấp nguồn nước chính cho cộng đồng lân cận hoặc đóng vai trò quan trọng trong phòng, chống xói mòn, sạt lở đất.

Điều tra ngoại nghiệp

- Phương pháp điều tra ngoại nghiệp được thực hiện theo tuyến điển hình. Tuyến được bố trí đi qua các trạng thái, địa hình điển hình của hệ sinh thái. Trên tuyến, tiến hành mô tả cấu trúc của hệ sinh thái, chụp ảnh, đồng thời quan sát và đánh giá tác động của con người tới các hệ sinh thái. Chi tiết các tuyến điển hình được nêu tại Phụ lục 1.
- Tập trung khảo sát các tuyến đi qua rừng những khu rừng tự nhiên, trên tuyến cố gắng ghi nhận các dấu vết của các loài động vật hoang dã như: dấu chân, vết ăn, vết đào ủi, vết cào, tiếng kêu, phân... Đặc biệt, nhóm tiến hành khảo sát với khung thời gian ban ngày và ban đêm để đánh giá toàn diện các loài có tập tính kiếm ăn khác nhau.

Đánh giá, phân loại các loài động, thực vật

- Tham vấn cán bộ kiểm lâm Hạt kiểm lâm Huyện Cư M'gar và Hạt kiểm lâm liên Huyện Krông Ana - Cư Kuin về tính đa dạng sinh học của khu vực, sự hiện diện có thể có của các loài động, thực vật nguy cấp, quý, hiếm và phạm vi các khu rừng bảo tồn, rừng phòng hộ liên quan.
- Với tất cả những loài động, thực vật nguy cấp, quý, hiếm quan sát được, Nhóm sẽ xác định và phân loại ở bậc "Họ". Riêng với những loài có nghi ngờ và được chụp ảnh lại, Nhóm sẽ lấy mẫu để xác định một cách chính xác hơn.
- Việc đánh giá mức độ nguy cấp, quý, hiếm các loài động, thực vật ghi nhận được tại khu vực khảo sát được thực hiện theo tiêu chí của IUCN (2019), trong đó những loài được coi là nguy cấp, quý, hiếm theo công cụ đánh giá các khu rừng có giá trị bảo tồn cao là các loài từ mức Sắp nguy cấp (VU) đến Cực kỳ nguy cấp (CR).

Tham vấn cộng đồng

- Xác định các thôn bản giáp ranh với khu vực cao su dự định xin cấp chứng chỉ FSC trên cơ sở tham vấn Công ty DAKRUCO và dựa vào bản đồ hành chính. Do diện tích xin cấp chứng chỉ tương đối nhỏ, có ít các thôn bản giáp ranh nên tất cả 4 thôn giáp ranh đều được khảo sát.
- Phỏng vấn sâu trưởng thôn/buôn, người có hiểu biết về cơ cấu tổ chức cộng đồng; diện tích rừng được cộng đồng bảo vệ (nếu có); sinh kế chính của người dân; các vấn đề liên quan đến diện tích cao su, chương trình, dự án sinh kế mà thôn đang thực hiện; các tranh chấp/xung đột tài nguyên thiên nhiên (nếu có).
- Phỏng vấn 8 -10 người/thôn (chủ yếu là các lao động chính trong gia đình), đảm bảo có sự tham gia của nữ giới và đại diện các dân tộc trong thôn, cân bằng tỷ lệ giữa hộ giàu, hộ khá và nghèo.

- Bộ công cụ xác định rừng có giá trị bảo tồn cao Việt Nam năm 2008 của Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên tại Việt Nam (WWF).
- Bản đồ nền địa hình vùng rất xung yếu và xung yếu (theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn).
- Đánh giá nhanh nông thôn (PRA) có sự tham gia của người dân địa phương. Công cụ chi tiết cho thảo luận nhóm cộng đồng được nêu tại Phụ lục 2.
- Bản đồ phân bố các ô đo đếm, khu vực phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học, điều tra đa dạng sinh học...
- Bản đồ đo khoảng cách trên nền địa hình của Google Map.

KẾT QUẢ KHẢO SÁT RỪNG CÓ GIÁ TRỊ BẢO TỒN CAO

1. Khái niệm, nguyên tắc về rừng có giá trị bảo tồn cao

Khái niệm về “rừng có giá trị bảo tồn cao” được hình thành ban đầu trong bối cảnh chứng chỉ rừng do FSC xây dựng, trong đó, rừng có giá trị bảo tồn cao là những loại rừng có một hay nhiều thuộc tính sau:

- Rừng chứa đựng các giá trị đa dạng sinh học có ý nghĩa quốc gia, khu vực hoặc toàn cầu;
- Rừng cấp cảnh quan lớn có ý nghĩa quốc gia, khu vực hoặc toàn cầu, nằm trong, hoặc bao gồm đơn vị quản lý rừng, nơi mà nhiều quần Xã của hầu hết nếu không phải là tất cả các loài xuất hiện tự nhiên tồn tại trong những mẫu chuẩn tự nhiên;
- Rừng thuộc về hoặc bao gồm những hệ sinh thái hiếm, đang bị đe dọa hoặc nguy cấp;
- Rừng cung cấp các dịch vụ cơ bản của tự nhiên trong những tình huống quan trọng;
- Rừng đóng vai trò nền tảng trong việc đáp ứng nhu cầu cơ bản của cộng đồng địa phương (ví dụ: sinh kế, sức khỏe);
- Rừng đóng vai trò quan trọng trong việc nhận diện văn hóa truyền thống của cộng đồng địa phương (khu vực có ý nghĩa văn hóa, sinh thái, kinh tế hoặc tôn giáo được nhận biết qua hợp tác với các cộng đồng địa phương đó).

Cao su là loài cây gỗ nhưng đất trồng cao su được xếp loại là đất nông nghiệp và khai thác sản phẩm từ cây cao su chủ yếu là khai thác nhựa mủ. Do đó, việc áp dụng đánh giá rừng cây lấy gỗ tại các khu vực trồng cao su sẽ có những điểm riêng biệt.

Về nguyên tắc, Hội đồng Quản trị rừng (FSC) đưa ra 10 nguyên tắc cần thiết đối với quá trình cấp chứng chỉ rừng, trong đó, nguyên tắc thứ 9 đề cập đến việc “duy

trì các khu rừng có giá trị bảo tồn cao” như là một yêu cầu bắt buộc để tiến tới cấp chứng chỉ rừng. Nguyên tắc này được dùng để nhận biết các loại rừng có giá trị bảo tồn cao và cần được bảo vệ đặc biệt do một hoặc một số đặc trưng có liên quan đến thuộc tính của hệ sinh thái, các dịch vụ môi trường và giá trị xã hội của chúng.

Nguyên tắc 9 (FSC): Duy trì rừng có giá trị bảo tồn cao

Các hoạt động quản lý tại các khu rừng có giá trị bảo tồn cao cần phải duy trì hoặc phát huy các thuộc tính tạo nên loại rừng này. Các quyết định liên quan tới các khu rừng có giá trị bảo tồn cao luôn cần được xem xét trong bối cảnh chú trọng giải pháp phòng ngừa.

- 9.1 Đánh giá xác định sự tồn tại của các thuộc tính của rừng có giá trị bảo tồn cao, phù hợp với quy mô và cường độ quản lý rừng.
- 9.2 Các hoạt động tư vấn trong quá trình đánh giá cấp chứng chỉ phải chú trọng vào các thuộc tính bảo tồn được xác định, và các giải pháp duy trì đưa ra từ đó.
- 9.3 Kế hoạch quản lý sẽ phải bao gồm và thực hiện những biện pháp cụ thể nhằm đảm bảo việc duy trì và/hoặc tăng cường các thuộc tính bảo tồn thích ứng với phương pháp tiếp cận phòng ngừa. Những biện pháp này sẽ được bao gồm cụ thể trong bản tóm tắt kế hoạch quản lý công khai sẵn có.
- 9.4 Giám sát phải được tiến hành hàng năm để đánh giá hiệu quả của các biện pháp áp dụng để duy trì hoặc tăng cường các thuộc tính bảo tồn có thể áp dụng được (FSC 2004).

Nguồn: Bộ Công cụ xác định rừng có giá trị bảo tồn cao Việt Nam, WWF Việt Nam, 2008 [7]

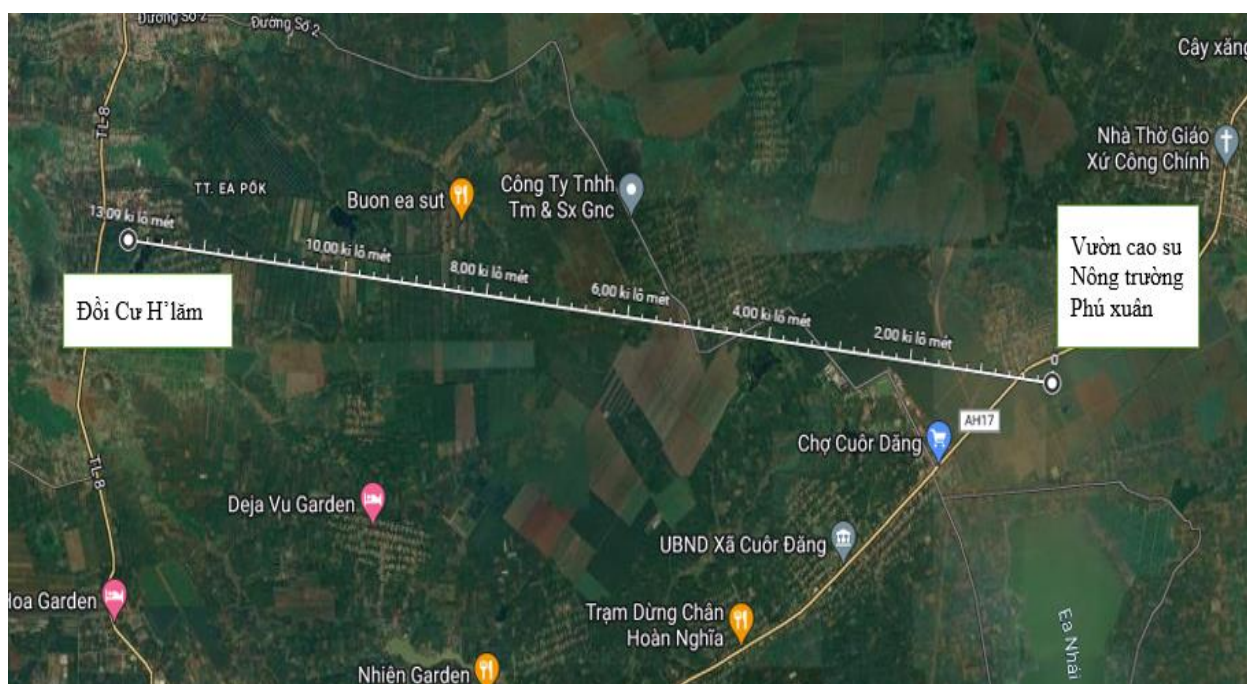
2. Đánh giá hệ sinh thái rừng

Theo thông tin của DAKRUCO, hai khu vực trồng cao su tại Nông trường Phú Xuân và Nông trường 19/8 là những diện tích cao su đồn điền được trồng và khai thác từ thời Pháp thuộc cách đây hơn 100 năm. Do đó, các sinh cảnh tự nhiên nơi đây gần như không còn tồn tại. Các diện tích này hiện là đất nông nghiệp, không phải đất rừng; xung quanh nông trường cũng là đất canh tác nông nghiệp lâu năm của người dân; địa hình bằng phẳng, thoát nước tốt, thuận tiện cho việc trồng và khai thác cao su.

Khu vực trồng cao su tại Nông trường Phú Xuân cách rừng tự nhiên gần nhất ở đồi Cư Hlăm khoảng 13 km và cách khu vực rừng tự nhiên khác trên 20 km (tính theo đường chim bay). Trong đó, khu vực đồi Cư Hlăm trên địa bàn Huyện Cư M'gar còn tồn tại nhiều loài cây tự nhiên có giá trị bảo vệ và sẽ được quy hoạch

rừng đặc dụng trong thời gian tới. Nơi đây cũng đang được chi trả dịch vụ môi trường rừng với tổng diện tích 14 ha. Tính tổng trên địa bàn Huyện Cư M'gar hiện đang có hơn 10.000 ha rừng tự nhiên thuộc Lâm trường Buôn Ja Wằm và Lâm trường Buôn Wing, giáp ranh hai huyện Cư Kuin và Ea Hlêo.

Theo Hạt Kiểm lâm Huyện Cư M'gar, khu vực trồng cao su thuộc Nông trường Phú Xuân có rất ít các loài động vật, thực vật quý, hiếm và không còn tồn tại các loài có giá trị bảo tồn, thậm chí cán bộ Xã Ea Drông và một số người dân có hiểu biết cho biết nơi đây không tồn tại rừng hoặc sinh cảnh rừng tự nhiên.



Hình 1: Rừng tự nhiên khu vực đồi Cư H'lăm cách Nông trường Phú Xuân khoảng 13 km

Còn tại Nông trường 19/8 (Xã Dray Bhang, Huyện Cư Kuin), diện tích cao su của nông trường giáp Xã Hòa Hiệp - Xã có duy nhất một mảnh rừng tự nhiên là rừng sản xuất với diện tích 0,3 ha (kiểm kê năm 2014), hiện đang trồng điều. Khoảng cách gần nhất tính từ ranh giới trồng cao su tại nông trường 19/8 đến khoảnh rừng này khoảng 4,6 km.

Theo cán bộ kiểm lâm địa bàn Xã Dray Bhang, hệ thực vật bản địa trong khu vực nông trường 19/8 đã không còn tồn tại từ những năm 1990 đến nay, thay vào đó, các loài cây ưa sáng mọc nhanh và bạch đàn chiếm ưu thế tại các khu vực rừng trồng và các khoảnh đất trống. Phần lớn diện tích đất đang được canh tác cà phê, điều, cao su và các loài cây nông nghiệp, công nghiệp khác, không phát hiện các loài thực vật quý, hiếm được tái sinh. Về động vật, chỉ còn các loài nhỏ như sóc, gà rừng, chào mào, cu gáy. Khu vực hồ (cách nông trường cao su 5 km) đã được người dân nuôi thả cá nước ngọt từ nhiều năm. Kết quả phỏng vấn chính quyền Xã Dray

Bhăng và người dân có hiểu biết tại khu vực cũng cho thấy không còn tồn tại các loài thực vật quý hiếm tại Nông trường 19/8.

Kết quả đánh giá thực tế của PanNature cho thấy tại hai nông trường, cây công nghiệp (cao su) chiếm chủ đạo, các loài cây nông nghiệp gần đây được trồng xen cây công nghiệp, các loài cây bản địa còn sót lại quanh hàng rào hoặc ven suối nằm ngoài khu vực trồng cao su. Mặc dù không phải là rừng phòng hộ nhưng diện tích cao su tại đây lại có giá trị nhất định về mặt phòng hộ, bảo vệ nguồn nước, chống xói mòn, hạn chế mưa lũ, ngập lụt ở địa phương. Với đặc điểm của việc canh tác cao su là nhằm lấy mủ, không chặt cây lấy gỗ thì việc duy trì vườn cao su một cách lâu dài có tác dụng rất lớn trong việc bảo vệ môi trường.



Hình 2: Rừng tự nhiên 0,3 ha gần nhất với vườn cao su Nông trường 19/8

3. Đánh giá đa dạng sinh học

Kết quả điều tra đa dạng sinh học của Trung tâm Con người và Thiên nhiên (thực hiện tháng 11/2022) trên tổng diện tích 1.121,76 ha cao su của DAKRUCO ghi nhận được các thông tin sau:

3.1. Thực vật

Diện tích cao su tại hai nông trường có 3 loại hình hệ sinh thái thực vật chính bao gồm: (i) hệ sinh thái thực vật dưới tán các cây cao su trưởng thành, đã khép tán chiếm diện tích lớn nhất dù dưới tán cây cao su chỉ có một số ít loài cây phát triển; (ii) hệ sinh thái thực vật ở vườn cao su non tuổi tại nông trường Phú Xuân khi cây cao su được trồng với khoảng cách giữa các hàng rộng và cây chưa đến tuổi khép